

中国国际贸易促进委员会



China Council for the Promotion of International Trade
China Chamber of International Commerce

证明书

CERTIFICATE



号码 No. 203301A0/000358

兹证明：所附由浙江省药品监督管理局颁发的编号为（浙金食药监械出20190627号）的医疗器械产品出口销售证明的影印件与原件相符。

THIS IS TO CERTIFY THAT: The photo copy of CERTIFICATE FOR EXPORTATION OF MEDICAL PRODUCTS (NO. ZJSYJXC20190627) issued by ZHEJIANG MEDICAL PRODUCTS ADMINISTRATION is in conformity with the original.



授权签字:

Authorized
Signature:


Zhang Bo

日期: 2020年01月06日
(Date: Jan. 06, 2020)

抄
越南

中华人民共和国
PEOPLE'S REPUBLIC OF CHINA
医疗器械产品出口销售证明 CERTIFICATE FOR
EXPORTATION OF MEDICAL PRODUCTS

证书编号: 浙金食药监械出 20190627 号
Certificate NO.: 浙金食药监械出 20190627 号

产品名称: 创口贴等产品, 见附件 (共 1 页)
Product(s): wound plaster, etc. See Attachment (1 Page)

规格型号: 见附件 (共 1 页)
Model: See Attachment (1 Page)

产品注册或备案凭证号: 见附件 (共 1 页)
Registration certificate(s): See Attachment (1 Page)

生产企业: 浙江汇康医药用品有限公司
Manufacturer: Zhejiang Huikang Medicinal Articles Co., Ltd.

生产企业住所: 浙江省义乌市上溪镇伟亚路 1 号
Address of manufacturer: No.1 Weiya Road, Shangxi Town, Yiwu City, Zhejiang Province

生产许可或备案凭证号: 浙金食药监械生产备 20150016 号
Manufacturing License(s): 浙金食药监械生产备 20150016 号

兹证明上述产品已准许在中国生产和销售。该产品出口不受限制, 出口医疗器械的企业应当保证其出口的医疗器械符合进口国(地区)的要求。

This is to certify that the above products have been registered to be manufactured and sold in China. The exportation of the product(s) is not restricted. The exporter should assure that exporting medical devices meeting requirements of the importing country(region).

证明有效日期至: 2021 年 12 月 16 日
This certification valid until: 2021/12/16

备注: /
Remark: /

Zhejiang Medical Products Administration



(浙江省药品监督管理局)

医疗器械出口销售证明

(日期单位盖章)

330106029451

认字第 20001661 号

兹证明前面文书上中国国际贸易促进委员会商事证明专用章(37)的印章和授权签字人张博的签字属实。




中华人民共和国外交部 (330)
2020年一月七日 杭州



9684987




Tổng lãnh sự quán Việt Nam tại Thượng Hải
Consulate General of Vietnam in Shanghai

HỢP PHÁP HÓA LÃNH SỰ
CONSULAR AUTHENTICATION

1. Quốc gia: Việt Nam
Country: Vietnam

Giấy tờ, tài liệu này
This public document

2. Do ông/bà: Shi Wei ký
Has been signed by:

3. Với chức danh: Phó Phòng Lãnh sự
Acting in the capacity of: Deputy Chief-Consular office

4. Và con dấu của: Bộ Ngoại giao Trung Quốc
Bears the seal/stamp of: Ministry of Foreign Affairs of the People's Republic of China.


Được hợp pháp hóa lãnh sự
Certified

5. Tại: Thượng Hải
At: Shanghai

6. Ngày/on: 09/01/2020

7. Cơ quan cấp: TLSQ Việt Nam tại Thượng Hải
By: Consulate General of Vietnam in Shanghai.

8. Số/Nº: 0052-01/2019

Tổng lãnh sự/ Consul General

Ninh Thành Công

